

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Văn Dậu.

2. Ông Tạ X Xế.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn X, sinh năm 1993; HKTT: Làng M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Th; Và bà Vi Thị L; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ ba; Có vợ là Vi Thị H, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Phan Thị L, sinh năm 2001 (xin vắng mặt).

Trú tại: thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Chị Vi Thị H, sinh năm 1996 (có mặt).

Trú tại: Làng M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Nông Văn X là công nhân tại bộ phận Inspection Pater M, tòa nhà V3-5F của công ty Sam Sung Display Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 20/8/2021, X làm ca đêm tại công ty từ 20 giờ ngày 20/8/2021 đến 08 giờ sáng ngày 21/8/2021. Do thiếu nợ tiền nên trong lúc nghỉ giải lao giữa ca từ 11 giờ ngày 20/8/2021 đến 02 giờ ngày 21/8/2021 X nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ngăn để đồ cá nhân của công nhân. Khoảng 02 giờ ngày 21/8/2021 khi hết giờ nghỉ giải lao, mọi người về vị trí làm việc bình thường thì X đi kiểm tra các tủ Locker để trộm cắp. Do X để ý thấy các tủ đều có mã khóa bằng các dãy số, mọi người khi khóa tủ thường chỉ xoay 1 dãy số đầu tiên hoặc có người quên không xoay mặt khóa nên đã mở khóa bằng cách xoay các mã số ngẫu nhiên, X đã mở được khoảng 10 ngăn tủ Locker. Do sợ lấy tiền sẽ bị phát hiện nên X nảy sinh ý định lấy tiền trong tài khoản ngân hàng qua điện thoại của các công nhân. Khi X mở được ngăn tủ số 07 thuộc dãy tủ ký hiệu E26 tại tầng 5F tòa nhà V3 của chị Phan Thị L phát hiện bên trong tủ có 01 điện thoại Samsung A10 của chị L khóa mặt khóa. X chọn ngẫu nhiên theo hình chữ Z (từ số 1 kéo sang số 3, rồi từ số 3 kéo xuống số 7, từ số 7 kéo ngang sang số 9) thì mở được khóa màn hình điện thoại của chị L. X kiểm tra số dư tài khoản trong phần tin nhắn trên điện thoại thì thấy trong tài khoản của chị L có số dư là 4.000.000đ và thấy điện thoại có cài ứng dụng ví điện tử momo. Do biết ứng dụng ví momo thường được liên kết với tài khoản ngân hàng nên X đã tìm cách khôi phục lại mặt khóa ví momo của chị L. X đăng nhập vào ứng dụng ví momo rồi vào phần quên mật khẩu, sau đó X lấy thông tin cá nhân của chị L trên thuê bao điện thoại rồi gửi về tổng đài 1414 sau đó, tổng đài gửi lại mã OTP về điện thoại của chị L. X nhập mã OTP đó vào và đăng nhập được vào ứng dụng ví momo của chị L rồi nạp tiền từ tài khoản số 1013204083 mở tại ngân hàng Vietcombank của chị L chuyển sang ví momo 0962289538 của chị L số tiền 4.000.000đ, sau khi chuyển thành công số tiền trên sang ví điện tử momo của chị L, X đã chuyển 4.000.000đ từ ví điện tử momo của chị L sang ví điện tử momo số 0977585197 của X. Sau khi đã chuyển thành công số tiền trên từ tài khoản của chị L sang tài khoản của X thì X xóa hết lịch sử giao dịch, cất điện thoại của chị L vào tủ và khóa tủ lại như ban đầu rồi vào nhà vệ sinh ngồi chơi điện thoại.

Đến khoảng 4h30 phút cùng ngày công nhân tiếp tục được nghỉ giải lao X ra khu vực nghỉ giải lao tại tầng 3F của tòa nhà V3 của công ty ngồi nghỉ cùng những công nhân khác. Đến khoảng 5h20 phút chuẩn bị hết giờ giải lao, X thấy anh Nguyễn Văn L có cất điện thoại di động vào ngăn tủ số 02 có ký hiệu dãy B11 nhưng chỉ đóng xoay mà không thay đổi mật khẩu. Sau khi mọi người đã vào vị trí làm việc, X đi đến tủ mà anh L vừa để đồ, xoay lại khóa mở được tủ thì thấy bên trong tủ có 02 chiếc điện thoại. X kiểm tra thì thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 không khóa mặt khóa X kiểm tra phần tin nhắn của điện thoại thấy báo số dư tài khoản là 46.000.000đ, trên điện thoại có cài ứng dụng ví momo với thủ đoạn tương tự như trên, X đăng nhập vào ứng dụng ví momo của anh L nạp 5.000.000đ từ tài khoản ngân hàng số 0351001073762 mở tại Ngân hàng Vietcombank của anh L sang tài khoản ví momo của anh L 0963243635, sau đó từ ví momo của anh L chuyển sang tài khoản ngân hàng vietcombank của Dương Văn Hoàng. Do biết tài khoản momo chỉ chuyển tối đa được 5.000.000đ nên X

đã vào ứng dụng Internet và tải ứng dụng Vietcombank Digital về máy điện thoại của anh L sau đó X khôi phục lại mật khẩu bằng cách vào ứng dụng Vietcombank Digital X vừa tải về và ấn vào nút quên mật khẩu, mở ứng dụng Vietcombank của anh L điền các thông tin cá nhân của anh L đã có sẵn trên điện thoại vào thì nhận được mật khẩu. X nhập mật khẩu mở được ứng dụng Vietcombank Digital của anh L rồi chuyển toàn bộ số tiền 41.000.000đ sang tài khoản 0351000992360 được mở tại ngân hàng Vietcombank của X. Sau khi chuyển tiền xong X xóa hết lịch sử giao dịch và cất điện thoại của anh L vào tủ rồi đi ra khu vực nghỉ giải lao ngồi.

Đến khoảng 7 giờ 15 phút ngày 21/8/2021 trong lúc đang ngồi nghỉ, X đã đến mượn điện thoại của người công nhân không quen biết đến làm ca sáng để chuyển tiền. X đã đăng nhập vào số tài khoản 0351000992360 vào ứng dụng Internet sau đó chuyển vào tài khoản số 235899191 được mở tại Ngân hàng cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) của chị Vi Thị H (là vợ của X) số tiền 15.500.000đ. Sau đó, X về phòng trọ tại đây, X dùng máy tính bảng của vợ chồng X để đăng nhập vào tài khoản 0351000992360 của X, nạp vào ví điện tử momo 0977585197 của X số tiền 5.000.000đ dùng để sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, X nhận được số điện thoại gọi đến yêu cầu X chuyển trả vào số tài khoản 0351000999419 được mở tại ngân hàng Vietcombank số tiền thiếu nợ, X đã dùng máy tính bảng đăng nhập vào số tài khoản 0351000992360 trên internet banking chuyển số tiền 15.000.000đ vào số tài khoản trên thì trên hệ thống hiện tên người thụ hưởng là anh Bùi Thanh S, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xã Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên 21h ngày 21/8/2021, Nông Văn X đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 184 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nông Văn X về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn X phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS xử phạt.

Nông Văn X từ 28 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 15.500.000 đồng do chị Vi Thị H đã giao nộp tại Cơ quan điều tra.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 0351000992360 của Nông Văn X mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền: 5.472.602đ.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 0351000999419 của anh Bùi Thanh S mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền: 15.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số 2.000đ bị cáo còn thiếu khi bồi thường cho chị L, chị L không yêu cầu bị cáo phải trả. Đối với số tiền 30.500.000đ bị cáo đã chiếm đoạt của anh L, vợ bị cáo là chị Hồng đã thay bị cáo bồi thường cho anh L nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/8/2021 tại tầng 3F, 5F tòa nhà V3 của công ty Samsung Display Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo đã hai lần lấy điện thoại trong tủ Locker của chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L để chuyển tiền từ tài khoản của chị Lan, anh L vào tài khoản của bị cáo với tổng số tiền là 50.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 290 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho chị Phan Thị L, anh Nguyễn Văn L mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng

nhân dân, nhất là những công nhân đang làm việc tại các khu công nghiệp. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt, bản thân bị cáo được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 12/12 và đã có gia đình riêng. Bị cáo là công nhân công ty Samsung Display Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và được Công ty trả lương qua tài khoản của bị cáo mở tại Ngân hàng. Bị cáo và nhiều công nhân khác có sử dụng ví điện tử momo nên bị cáo hiểu và biết cách thức sử dụng các tài khoản này qua điện thoại để chuyển tiền và thanh toán tiền cũng như các thao tác để khôi phục lại mật khẩu. Do cần tiền để trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy điện thoại của các công nhân để tại tù cá nhân tại Công ty sau đó sử dụng điện thoại để chuyển tiền từ tài khoản và ví momo sang tài khoản của bị cáo. Ngày 21/8/2021 tại tầng 3F, 5F tòa nhà V3 của công ty Samsung Display Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo đã hai lần lấy điện thoại trong tủ Locker của chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L để chuyển tiền từ tài khoản của chị Lan, anh L vào tài khoản của bị cáo với tổng số tiền là 50.000.000đ, trong đó bị cáo đã chiếm đoạt của chị L số tiền 4.000.000đ, của anh L số tiền 46.000.000đ. Đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho chị L 3.998.000 đồng và tác động để vợ bị cáo bồi thường cho anh L số tiền là 30.500.000 đồng. Người bị hại là chị Lan, anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với chị Vi Thị H là vợ của bị cáo nhưng chị Hồng không biết việc bị cáo chuyển số tiền 15.500.000 đồng vào tài khoản của chị. Ngay sau khi biết số tiền này là tiền do bị cáo phạm tội mà có chị đã rút từ tài khoản của chị 15.500.000 đồng để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Hồng là phù hợp.

Đối với người thanh niên cho bị cáo mượn điện thoại để bị cáo chuyển tiền từ tài khoản của bị cáo sang tài khoản của chị Vi Thị H bản thân bị cáo không quen biết người thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Dương Văn H có số tài khoản ****6712 tại Ngân hàng hàng thương mại công phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là người đã được bị cáo chuyển 5.000.000đ từ tài khoản momo của anh L sang tài khoản của H. Hiện bị cáo không nhớ số tài khoản của anh H. Ngày 20/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có công văn số 1277 yêu cầu ngân hàng Vietcombank cung cấp thông tin và sao kê lịch sử giao dịch đối với người có tên và số tài khoản trên. Ngày 08/11/2021, Ngân hàng

Vietcombank có công văn số 1419 cung cấp: Thông tin khách hàng như mô tả ở công văn số 1277 là chưa đầy đủ, cụ thể để ngân hàng Vietcombank làm cơ sở định danh được khách hàng theo quy định và đảm bảo cung cấp chính xác thông tin khách hàng. Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Phong đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với Bùi Thanh S sinh năm 1993, trú tại Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình là người được bị cáo chuyển số tiền 15.000.000đ do đã chiếm đoạt được của anh L vào số tài khoản 0351000999419 của Sơn mở tại ngân hàng Vietcombank. Quá trình xác minh tại Ngân hàng Vietcombank xác định số tài khoản của anh S có 11.824.028.680đ. Cơ quan điều tra đã phong tỏa 15.000.000đ đối với tài khoản này. Ngày 27/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho cơ quan CSĐT công an TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xác minh lý lịch và nội dung liên quan đến việc X vay và chuyển tiền cho anh S. Kết quả, Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình cung cấp: Trên địa bàn Phú X, TP Thái Bình không xác định được người có tên Bùi Thanh S có đặc điểm như trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, khi nào rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo xác nhận việc bị cáo chuyển tiền vào tài khoản của Dương Văn H và Bùi Thanh S để trả nợ số tiền bị cáo vay trước đó. Bản thân bị cáo không quen biết những người này và khi chuyển tiền bị cáo cũng không nói nguồn gốc số tiền đã chuyển. Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị L, anh L bị cáo sẽ bồi thường đầy đủ cho anh L, chị L. Xét thấy bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho chị L và anh L nên việc Phong tỏa tài khoản của bị cáo và của Bùi Thanh S là không cần thiết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn đề nghị và lời trình bày của chị L, anh L thể hiện ngày 21/8/2021 chị Phan Thị L bị mất 4.000.000 đồng trong tài khoản và anh Nguyễn Văn L bị mất 46.000.000đ để trong tài khoản và ví momo. Chị Phan Thị L thừa nhận đã được bị cáo chuyển trả vào ví momo của chị 3.998.000 đồng, nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm do vậy không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 46.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh L nay anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh. Xét thấy sau khi chiếm đoạt của anh L 46.000.000 đồng bị cáo đã chuyển vào tài khoản của chị Vi Thị H 15.500.000 đồng và số tiền này đã được Cơ quan điều tra thu giữ. Số tiền còn lại là 30.500.000 đồng chưa thu hồi được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L. Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/12/2021 anh L xác nhận vợ bị cáo là chị Vi Thị H đã bồi thường cho anh số tiền là 30.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 15.500.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của chị Vi Thị H nay anh đề nghị Tòa án trả lại cho anh. Xét thấy yêu cầu ngày của anh L là có căn cứ nên cần được chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền là 30.500.000 đồng (46.000.000 đồng – 15.500.000 đồng = 30.500.000 đồng). Xác nhận chị Vi Thị H là vợ bị cáo đã bồi thường đủ cho anh L 30.500.000 đồng.

Đối với số tiền 30.500.000 đồng chị H bồi thường thay cho bị cáo nay chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị do vậy không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 15.500.000 đồng chị Vi Thị H giao nộp tại Cơ quan điều tra vì xét thấy đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh L.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra đối với.

Tài khoản số 0351000992360 của Nông Văn X mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền: 5.472.602 đồng.

Tài khoản số 0351000999419 của anh Bùi Thanh S mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền: 15.000.000 đồng.

Đối với chiếc máy tính bảng bị cáo dùng để chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản của Bùi Thanh S hiện không thu hồi được do vậy không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Văn X phạm tội “ Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Nông Văn X 28 (hai tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Vi Thị H là vợ bị cáo đã bồi thường đủ cho anh L 30.500.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) chị Vi Thị H giao nộp tại Cơ quan điều tra.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra đối với: Tài khoản số 0351000992360 của Nông Văn X mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền: 5.472.602 đồng; Tài khoản số 0351000999419 của anh Bùi Thanh S mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền: 15.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- *THA huyện Yên Phong .*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

Chu Minh Nam

